TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ	*TP.Thái Bình, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 206/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1990

2. Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1993

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tr, xã V, thành phố T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân D và chị Bùi Thị Nh tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T vào ngày 15 tháng 08 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể đoàn tụ, Anh Nguyễn Xuân D và chị Bùi Thị Nh thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân D và chị Bùi Thị Nh có 01 con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 11/02/2014. Ly hôn, anh D và chị Nh thống nhất thỏa thuận: Chị Bùi Thị Nh là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Trường A; anh D

không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét thấy thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần công nhận.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân D và chị Bùi Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân D và chị Bùi Thị Nh mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân D và chị Bùi Thị Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân D và chị Bùi Thị Nh có 01 con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 11/02/2014. Ly hôn, anh D và chị Nh thống nhất thỏa thuận: Chị Bùi Thị Nh là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Trường A; anh D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Xuân D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Xuân D và chị Bùi Thị Nh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân D và chị Bùi Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân D và chị Bùi Thị Nh mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh D và chị Nh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009671 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh T (ĐKKH ngày 15/08/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Huyền